

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-PT

Ngày 16 - 5 - 2024

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Tăng

Các Thẩm phán: Ông Trương Quang Tú.

Ông Phạm Trung Thực

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Ông Đào Đức Thông, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024. Tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2024/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024, về việc “ ly hôn và tranh chấp nuôi con chung”. Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2024/HNGĐ-ST ngày 06/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị LÊ THỊ H1, sinh năm 1983 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn NG, xã TT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên

Nơi ở hiện nay: Thôn MX, xã SM, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1979 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn NG, xã TT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Sinh H2, sinh ngày 01/01/2009 (vắng mặt);

Cháu Nguyễn Hà N, sinh ngày 11/02/2012 (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho N và cháu H2: Chị LÊ THỊ H1.

Cháu Nguyễn Công V, sinh ngày 12/01/2019 (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp cho cháu V: Anh Nguyễn Thế H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị LÊ THỊ H1 trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thế H, kết hôn trên cơ sở H1 toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT vào ngày 12/10/2007. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, cụ thể là anh H thường xuyên đi uống rượu, mỗi lần anh H đi uống rượu say về là chửi vợ và có các con vì thương các con, chị có tham gia góp ý với anh H về việc thay đổi tính nết không uống rượu và không nên chửi bới chị và các con đồng thời chấm dứt việc đánh đập chị nhưng anh H không nghe mà vẫn tiếp diễn. Hai bên gia đình đều biết anh H có những cư xử không đúng mực đối với chị nên có khuyên bảo nhưng anh H vẫn không nghe. Bên cạnh đó thì anh H còn có tính ghen tuông, nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Do không thể chịu đựng được cách hành xử thiếu văn hoá của anh H nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2023 đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để sớm ổn định cuộc sống.

Bị đơn anh Nguyễn Thế H trình bày: Quá trình kết hôn, chung sống như chị H1 trình bày. Anh H xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do anh nghi ngờ chị H1 có quan hệ tình cảm bất chính, chị H1 thường xuyên nhắn tin thể hiện tình cảm với người đàn ông khác. Anh biết chuyện nên có khuyên bảo chị H1 chấm dứt chuyện quan hệ tình cảm với người đàn ông khác để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng chị H1 không nghe nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Do bức xúc về việc chị H1 không nghe lời khuyên bảo của anh nên cũng có lần khi vợ chồng cãi nhau thì anh có đánh chị H1. Từ tháng 8/2023 chị H1 bỏ về sinh sống tại nhà bố, mẹ đẻ chị H1 ở thôn Mai Xá, xã Song Mai. Trong thời gian anh và chị H1 sống ly thân nhau thì không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng H1n toàn độc lập. Nay chị H1 yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H1 được ly hôn, quan điểm của anh mong muốn đoàn tụ vợ chồng với chị H1. Trường hợp chị H1 vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị H1 và anh H đều xác nhận vợ chồng có 03 con chung là các cháu Nguyễn Sinh H2, sinh ngày 01/01/2009, cháu Nguyễn Hà N, sinh ngày 11/02/2012 và cháu Nguyễn Công V, sinh ngày 12/01/2019. Cháu H2 hiện nay đang học lớp 9 trường trung học cơ sở Lê Quý Đôn, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, cháu N đang ở cùng anh H và đang học lớp 6A3, trường trung học cơ sở Kiến Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (hiện cháu N đã chuyển trường về quê và đang ở cùng chị H). Đối với cháu V hiện nay chị H1 đã đón V về ở cùng với chị. Quan điểm của chị H1 xin nhận nuôi dưỡng cháu H2, cháu N và cháu V đến tuổi thành niên và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của

pháp luật. Anh H xin nhận nuôi 03 con chung, không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp chị H1 không nhất trí thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị H1 và anh H đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Sinh H2 và cháu Nguyễn Hà N trình bày: Trong cuộc sống hàng ngày bố, mẹ cháu thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bố cháu đánh mẹ cháu ngoài ra trong cuộc sống bố cháu thường xuyên uống rượu, không những thế bố cháu còn chửi và thường xuyên mắng và đánh cả 3 anh em cháu. Nay bố mẹ ly hôn cả cháu H2 và cháu N đều xin ở với mẹ.

Người làm chứng bà Lưu Thị N(mẹ chị H) trình bày: Quá trình kết hôn, chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và ly thân giữa chị H và anh H cũng như về con chung như chị H đã trình bày. Ly hôn chị H nhận nuôi cả 3 con chung thì bà sẽ cam đoan tạo điều kiện giúp đỡ chị H1 trong việc ở và nuôi dạy con cái, vì hiện nay nhà bà ở thôn Mai Xá, xã Song Mai hiện nay chỉ có 2 vợ chồng, nhà cửa rộng rãi và có đồ dùng sinh hoạt đầy đủ, bà buôn bán hàng hoá ở chợ, còn chồng bà là cán bộ hưu trí. Với điều kiện như vậy, bà nhận thấy có thể giúp đỡ chị H1 trong việc nuôi con khi chị H1 và anh H ly hôn, bà xin vắng mặt phiên toà khi Tòa án xét xử vụ án.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 02/2024/HNGĐ-ST ngày 06/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQLÊ THỊ H14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị LÊ THỊ H1oà được ly hôn anh Nguyễn Thế H.

2. Về con chung: Giao cho chị LÊ THỊ H1oà được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Sinh H2, sinh ngày 01/01/2009, cháu Nguyễn Hà N, sinh ngày 11/02/2012 và cháu Nguyễn Công V, sinh ngày 12/01/2019 cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi các cháu H2, N và V mỗi tháng là 4.500.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu H2, N và V thành niên (đủ 18) tuổi. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Ngoài ra bản án còn quyết định về tài sản chung, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/3/2024 anh H kháng cáo xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả 3 con chung đến năm các cháu đủ 18 tuổi và tự nguyện không yêu cầu chị Hoa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Nguyễn Thế H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, chị H đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chị H xác định công việc của chị bận đi làm cách nhà bán kính khoảng 10 km, cháu N xác định chị H đi làm một tuần về được 2-3 lần với các con.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu ý kiến:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng, các đương sự đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự đã chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa án sơ thẩm số 02/2024/HNGĐ-ST ngày 06/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động. Sửa bản án sơ thẩm, Giao cháu Nguyễn Công V, sinh ngày 12/01/2019 (hiện cháu V đang ở với chị H) cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến năm cháu V đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Sinh H2, sinh ngày 01/01/2009, cháu Nguyễn Hà N, sinh ngày 11/02/2012 cho chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến năm cháu H2 và cháu N đủ 18 tuổi. Anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 1.500.000đ đến năm cháu H2 đủ 18 tuổi. Ngoài ra đại diện VKSND tỉnh Hưng Yên còn có quan điểm về án phí và trách nhiệm thi hành án.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện, khách quan, đầy đủ các chứng cứ của vụ án có trong hồ sơ, phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Anh H kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật và đã nộp tiền tạm ứng án phí nên vụ việc được Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên thụ lý, xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của anh Nguyễn Thế H xin được nuôi 3 con chung là cháu H2, cháu N và cháu V, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên vọng xin được nuôi con chung của cả hai bên đương sự là chính đáng. Cả anh H và chị H đều có điều kiện chăm sóc các con. Tuy Nên, việc giao con chung cho bên nào nuôi dưỡng cũng cần căn cứ vào điều kiện của các bên và quyền lợi mọi

mặt cũng như nguyện vọng của các cháu, bảo đảm việc học tập, phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần. Đối với cháu H2 và cháu N hiện đang ở với chị H cuộc sống và nơi ở học tập ổn định, nguyện vọng của cháu H2 và cháu N muốn ở với chị H. Do đó, giao cháu Nguyễn Sinh H2, sinh ngày 01/01/2009, cháu Nguyễn Hà N, sinh ngày 11/02/2012 cho chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến năm cháu H2 và cháu N đủ 18 tuổi. Đối với cháu V còn ở độ tuổi rất nhỏ, là giai đoạn rất cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục thường xuyên của cha, mẹ. Trong khi đó chị H xác định đi làm cách nhà bán kính khoảng 10 km công việc bận chị không thường xuyên ở với các con được, theo cháu N một tuần chị H chỉ về nhà với các cháu được 2 -3 lần với các con nên không có điều kiện thường xuyên chăm sóc cháu V, trong khi đó anh V làm cơ khí tại gia đình, nên có điều kiện thường xuyên chăm sóc cháu V hơn chị H. Do đó giao cháu Nguyễn Công V, sinh ngày 12/01/2019 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến năm cháu V đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H phải trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu, trong khi đó anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng một cháu nên anh H có trách Nệm đóng góp cho chị H để nuôi cháu H2 mỗi tháng 1.500.000đ. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 5 năm 2024 đến năm cháu H2 đủ 18 tuổi.

Từ những căn cứ trên, quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hưng Yên chấp nhận một phần kháng cáo của anh H là có căn cứ.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Thế H kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81,82,83 của Luật HNGĐ; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; Điều 357 khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQLÊ THỊ H14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Thế H.

Sửa Bản án sơ thẩm Hôn nhân và gia đình số: 02/2024/HNGĐ-ST ngày 06/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động như sau:

Giao cháu Nguyễn Công V, sinh ngày 12/01/2019 (hiện cháu V đang ở với chị H) cho anh Nguyễn Thế H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến năm cháu V đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Sinh H2, sinh ngày 01/01/2009, cháu Nguyễn Hà N, sinh ngày 11/02/2012 (hiện cháu H2 và cháu N đang ở với chị H) cho chị LÊ THỊ H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến năm các cháu đủ 18 tuổi. Anh H có trách Nệm đóng góp cấp dưỡng cho chị Hoa nuôi cháu H2 mỗi tháng là

1.500.000 đồng/tháng cho đến năm cháu H2 đủ 18 tuổi. Chị H, anh H có quyền đi lại thăm nom con chung, chị H, anh H không được ngăn cản.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nói trên phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Vì lợi ích của con chung, cả anh H và chị H đều có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Thế H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm. Trả lại anh Nguyễn Thế H số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000914 ngày 13/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện Kim Động;
- Chi cục THADS huyện Kim Động;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, THC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hữu Tăng